

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2021/HSST

Ngày 20 - 01 - 2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ, TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Huy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Trường;

2. Ông Nguyễn Thoại.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thúy Hằng- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Viết Tiến- Kiểm sát viên.

Ngày 20/01/2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị (Địa chỉ: Số 45 Lê Lợi, thành phố Đông Hà), xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 121/2020/HSST ngày 23/12/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2021/QĐXXST-HS ngày 05/01/2021, đối với các bị cáo,

1. Hoàng Tuấn Đ, sinh ngày 23/3/1985, tại: tỉnh Quảng Trị; Nơi cư trú: Khu phố Đ, phường ĐL, thành phố ĐH, tỉnh Quảng Trị; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Không xác định và bà Hoàng Thị L, sinh năm: 1955; vợ, con: chưa có; Gia đình bị cáo có 02 người con, bị cáo là con thứ 02.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 18/9/2020, sau đó, chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Trị cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Đ L, sinh ngày 30/01/1995, tại: tỉnh Quảng Trị; Nơi cư trú: Khu phố Đ, phường ĐL, thành phố ĐH, tỉnh Quảng Trị; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Công T, sinh năm: 1953 và bà Nguyễn Thị N, sinh năm: 1954; Vợ, con: chưa có; Gia đình bị cáo có 06 người con, bị cáo là con thứ 06.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 18/9/2020, sau đó, chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Trị cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

*** Người tham gia tố tụng khác:**

Người làm chứng: Ông Nguyễn Công T, sinh năm: 1953; Địa chỉ: Khu phố Đ, phường DL, thành phố DH, tỉnh Quảng Trị. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

[1] Khoảng 12 giờ 10 phút ngày 18/9/2020, Nguyễn Đ L đang ở nhà thì Hoàng Tuấn Đ đến rủ L mua ma túy để cùng sử dụng, L đồng ý nên Đ đưa cho L 300.000 đồng. L thuê xe taxi Mai Linh đi đến khu vực đường Nguyễn Chí Thanh (thuộc khu phố 7, Phường 1, thành phố Đông Hà) mua được 05 viên ma túy hồng phiên từ 01 nam thành niên (không rõ lai lịch, địa chỉ) với giá 300.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, L đưa về cho Đ xem rồi làm dụng cụ cho cả hai sử dụng hết 02 viên ma túy, còn lại 03 viên L cất giấu trên giường trong phòng ngủ của L để tiếp tục cùng sử dụng nhưng chưa kịp sử dụng thì bị Công an thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị bắt quả tang vào lúc 13 giờ 20 phút cùng ngày.

* Vật chứng thu giữ:

- 03 viên nén hình tròn, màu hồng, trên bề mặt mỗi viên có chữ WY được đựng trong 01 túi nilon trong suốt;

- 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy tự chế bao gồm: 01 chai nhựa màu trắng, cao khoảng 20 cm, cách đáy 04 cm có 01 lỗ tròn được cắm bởi một tờ tiền mệnh giá 1000 đồng.

[2] Kết luận giám định số 734/KLGD ngày 22/9/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị, kết luận: 03 viên nén màu hồng thu giữ được có khối lượng **0,2750 gam**, là ma túy loại **Methamphetamine**.

[3] Cáo trạng số 04/CT-VKS-DH ngày 23/12/2020 của VKS truy tố bị cáo Nguyễn Đ L và Hoàng Tuấn Đ về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[4] **Tại phiên tòa:** Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên cáo trạng truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đ L và bị cáo Hoàng Tuấn Đ phạm tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 và điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo Hoàng Tuấn Đ từ 14 đến 16 tháng tù; xử phạt bị cáo Nguyễn Đ L từ 13 đến 15 tháng tù.

- Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự để tịch thu tiêu hủy toàn bộ ma túy, bao gói sau giám định và 01 vỏ chai nhựa. Tịch thu sung ngân sách nhà nước 1.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hoạt động tố tụng:

Quá trình điều tra- truy tố- xét xử: Cơ quan tiến hành tố tụng- Người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật tố tụng hình sự trong hoạt động điều tra, truy tố và xét xử; các bị cáo đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình. Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Đ L và bị cáo Hoàng Tuấn Đ không có ý kiến hoặc khiếu nại đối với hoạt động tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng- Người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử.

[2] Nội dung vụ án:

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Đ L và bị cáo Hoàng Tuấn Đ khai nhận toàn bộ hành vi cất giấu 03 viên ma túy như nội dung bản cáo trạng truy tố. Lời khai nhận tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố; đồng thời phù hợp với các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, đó là: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản thu giữ đồ vật; Kết luận giám định đối với đồ vật thu giữ; Lời khai của người làm chứng. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 13 giờ 20 phút ngày 18/9/2020, Nguyễn Đ L và Hoàng Tuấn Đ đã có hành vi cất giấu 03 viên ma túy tại phòng ngủ của L ở địa chỉ: Khu phố Đại Áng, phường Đông Lương, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị, với mục đích sử dụng. 03 viên ma túy, L và Đ cất giấu nêu trên có khối lượng 0,2750 gam, là ma túy loại Methamphetamine nên bị cáo Nguyễn Đ L và bị cáo Hoàng Tuấn Đ đã phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo phạm tội có tính chất đồng phạm nhưng giản đơn. Cụ thể: Bị cáo Đ là người khởi xướng đồng thời cũng là người giao tiền cho bị cáo L mua ma túy nên bị cáo Đ có vai trò cao hơn bị cáo L.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của nhà nước nên phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo. Tuy nhiên, khi lượng hình Hội đồng xét xử xét thấy:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và xét xử, các bị cáo đã thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội của mình nên phải áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo là có căn cứ.

Xem xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và tội phạm mà các bị cáo gây ra trong vụ án này. Hội đồng xét xử xét thấy, việc không áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với các bị cáo là gây nguy hiểm cho xã hội; ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Để đáp ứng nhiệm vụ chính trị trên địa bàn thành phố Đông Hà “*Đẩy lùi tệ nạn ma túy*” cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với các bị cáo là có căn cứ và cần thiết.

Thời gian các bị cáo bị tạm giữ sau đó chuyển tạm giam được tính vào thời hạn chấp hành án.

Đối với hành vi bán ma túy cho L của nam thanh niên: Cơ quan điều tra đã áp dụng các biện pháp nghiệp vụ nhưng không có kết quả nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về vật chứng:

- 01 tờ tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, có mệnh giá 1000 đồng, còn giá trị lưu hành nên tịch thu sung ngân sách nhà nước.

- Ma túy và bao gói hoàn lại sau giám định- Là vật cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Dụng cụ sử dụng ma túy tự chế (01 chai nhựa màu trắng), không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[4] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo **Nguyễn Đ L** và **Hoàng Tuấn Đ**, phạm tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

1. Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt,

- Hoàng Tuấn Đ 14 (Mười bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ sau đó chuyển tạm giam là ngày 18/9/2020.

- Nguyễn Đ L 13 (Mười ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ sau đó chuyển tạm giam là ngày 18/9/2020.

2. Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước: 01 tờ tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, có mệnh giá 1000 đồng.

- Tịch thu tiêu hủy: Ma túy và bao gói hoàn lại sau giám định được niêm phong trong một phong bì ký hiệu PS3 057978. Bên ngoài túi niêm phong có chữ ký của những người tham gia niêm phong, hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự-Công an tỉnh Quảng Trị. Và 01 chai nhựa màu trắng.

Vật chứng hiện có tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đông Hà theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 12 tháng 01 năm 2021, giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đông Hà với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đông Hà.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí,

Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Đông Hà;
- Các bị cáo;
- VKSND tỉnh Q.Trị;
- Phòng GĐKT TAND tỉnh Q.Trị;
- Công an thành phố Đông Hà;
- Chi cục THADS thành phố Đông Hà;
- Lưu: Hồ sơ vụ án và Tổ HCTP.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Quốc Huy